

SỰ TRỖI DẬY CỦA PHẦN THẾ GIỚI CÒN LẠI

Nguyễn Cao Quyền

Đã đến lúc phải nhìn vào phần thế giới còn lại ngoài Hoa Kỳ. Phải nhìn vào những phần đất này vì việc gì cũng sẽ biến đổi. Biến đổi là luật tự nhiên của tạo hóa. Thế giới đối với chúng ta lúc nào cũng như là quen thuộc, nhưng thực sự nó đã biến đổi rất nhiều. Trong 500 năm vừa qua, thế giới đã trải qua ba cuộc thay đổi căn bản vĩ đại liên quan đến việc phân chia quyền lực. Sự phân chia đó đã định hình lại lối sống của nhân loại về các vấn đề chính trị, kinh tế và văn hóa.

Đầu tiên là sự trỗi dậy của vùng đất Tây Phương. Tiến trình thay đổi đó khởi sự từ thế kỷ 15 cho đến cuối thế kỷ 18. Nó đã đem đến cho chúng ta nếp sống văn minh như chúng ta từng thấy: khoa học và kỹ thuật, thương mại và tư bản, cách mạng nông nghiệp và công nghiệp. Điểm nổi bật nhất là sự “dẫn đầu” của các nước Tây Phương.

Sự thay đổi thứ hai xuất hiện từ những năm cuối cùng của thế kỷ 19: đó là sự trỗi dậy của Hoa Kỳ. Ngay sau khi được công nghiệp hóa, Hoa Kỳ đã trở thành quốc gia hùng mạnh nhất thế giới kể từ thời Đế Quốc La Mã, hùng mạnh hơn bất cứ một liên minh quốc tế nào khác. Trong suốt chiều dài của thế kỷ 20, Hoa Kỳ đã dẫn đầu về tất cả các lãnh vực kinh tế, chính trị, khoa học và văn hóa. Cho đến nay vẫn chưa có nước nào qua mặt được Hoa Kỳ. Đó là một hiện tượng chưa từng thấy trong lịch sử của nhân loại.

Vào lúc này, chúng ta cũng đang sống trong thời kỳ của một chuyển động lớn. Có thể gọi đó là thời kỳ của sự trỗi dậy của phần còn lại của thế giới. Trong thời gian qua, các quốc gia trong phần còn lại này đã đạt tới một sự phát triển kinh tế lấy lòng hiếm có và khuynh hướng này đang có chiều hướng gia tăng. Vùng phát triển nhanh nhất là Á Châu, nhưng cũng không phải chỉ có vùng này. Trong số 124 nước có ý số phát triển trên 4%/năm, có 30 nước Phi Châu. Trong số 25 công ty đa quốc gia mới lớn nhất thế giới 4 công ty thuộc 4 nước Brazil, Mexico, Nam Triều Tiên, Đài Loan, 3 thuộc Ấn Độ, 2 thuộc Trung Quốc, phần còn lại thuộc các nước Argentina, Chile, Malaysia và Nam Phi. Nhìn xa hơn vào thế giới ta thấy tòa nhà cao nhất hiện nay là ở Dubai. Người giàu nhất thế giới bây giờ là một người Mexican. Loại máy bay lớn nhất thế giới được chế tạo tại Nga và Ukraine. Nhà máy lọc dầu lớn nhất được xây dựng tại Ấn Độ. Luân Đôn vẫn là trung tâm tài chính nhưng United Arab Emirates mới là lực lượng đầu tư quốc tế hùng hậu nhất. Ta thấy Hoa Kỳ đã bị loại ra ngoài nhiều lãnh vực, mặc dầu chưa bị loại hoàn toàn.

Đó là nói về khía cạnh của những quyền lực giàu mạnh nhất và sung mãn nhất ngày nay, nhưng còn những nước nghèo khó thì sao? Có gì thay đổi trong số phận hàng trăm triệu sinh linh nghèo nhọc từ hàng ngàn năm nay trong đói khổ? Câu trả lời là ngay cả đối với đám người này, số phận của họ cũng đã được cải tiến rất nhiều. Những vùng có lợi tức 1 đô la/ngày đã giảm thiểu từ 40% năm 1981 xuống còn 18% năm 2004 và sẽ chỉ còn 15% vào năm 2015. Riêng Trung Quốc đã gỡ ra khỏi cảnh tuyệt đối nghèo đói được 400 triệu người. Trong 142 nước bao gồm cả Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil, Nga, Nam Dương, Thổ Nhĩ Kỳ, Kenya và Nam Phi... đám người nghèo đói đã dần dần thoát khỏi cuộc sống vất vả và thiếu thốn vì họ được thu hút bởi những vùng kinh tế đang trên đà phát triển.

Nói chung, lần đầu tiên trong lịch sử của nhân loại, chúng ta được chứng kiến một sự phát triển toàn diện. Hậu quả của sự phát triển đó là trong cộng đồng thế giới ngày nay không còn một quốc gia nào phải đứng ngoài cuộc chơi, mà trái lại tất cả mọi người đã tích cực tham gia đầy đủ. Một trật tự thế giới mới đã thực sự xuất hiện.

Một khía cạnh đặc biệt của “trật tự mới” đó là sự chuyển quyền từ nhà nước sang tay những thành phần khác. Phần còn lại của thế giới nói trên, ngày nay bao gồm cả những tác nhân không thuộc lãnh vực nhà nước. Nhiều nhóm và cá nhân đã đạt được rất nhiều quyền thế cho nên hệ thống giai cấp cũng như các hiện tượng tập trung và kiểm soát đã thay đổi đáng kể. Những chức vụ ngày xưa do chính phủ kiểm soát, giờ đây đã được chia sẻ với các tổ chức quốc tế như WTO hoặc EU (European Union). Các tổ chức phi chính phủ mọc lên như nấm tại khắp nơi trên thế giới. Công ty và tư bản di chuyển nhanh chóng để tìm địa điểm tốt nhất cho công việc làm ăn. Với lưu động tính cao, họ có thể làm lợi cho một số chính quyền hoặc trừng phạt một số

chính quyền khác. Các tổ chức khủng bố, buôn lậu ma túy cũng như các tổ chức cách mạng lật đổ có thể lợi dụng mọi ngõ ngách của hệ thống quốc tế để hoạt động.

Quyền lực cũng có thể di chuyển dễ dàng từ quốc gia này sang quốc gia khác, khi lên khi xuống, không theo một đường hướng nhất định nào cả. Với tình trạng này, nguyên tắc chủ quyền quốc gia cổ điển đã không còn giữ nguyên ý nghĩa lúc ban đầu.

Trật tự thế giới mới đã thay đổi khác hẳn so với những gì đã có trong dĩ vãng. Cách đây, 100 năm, nhân loại sống trong một thế giới đa nguyên đa cực do một thiểu số các nước Tây Phương thao túng giữa chiến tranh và hòa bình. Sau đó là thời kỳ lưỡng cực của Chiến Tranh Lạnh trong đó hai cường quốc cạnh tranh nhau sát ván để giành phần thắng về mình, mặc dầu chiến tranh nóng chưa lúc nào xảy ra toàn diện. Sang năm 1991 thì Hoa Kỳ nghiêm nhiên bước lên vị trí số 1 của thế giới. Tình trạng lưỡng cực chấm dứt và nhân loại được sống trong một nền kinh tế toàn cầu hóa với những bước tiến ngoạn mục và một sự phân phối đồng đều hơn bao giờ hết. Hiện tượng này đang là tác nhân của trật tự thế giới mới hôm nay.

Nếu xét về khía cạnh chính trị-quân sự thì chúng ta đang sống trong một hệ thống bá quyền đơn độc của một cường quốc duy nhất. Nhưng nếu xét về các khía cạnh khác như công nghiệp, tài chính, giáo dục, xã hội, văn hóa thì sự phân chia quyền lực đã thay đổi. Tính bá chủ của Hoa Kỳ không còn bao quát nữa. Nói như vậy, không có nghĩa là chúng ta đang đi vào một thế giới chống Mỹ. Đúng hơn, là chúng ta đang đi vào một thế giới “hậu Hoa Kỳ”, một thế giới được định nghĩa và định hình bởi nhiều nơi và bởi nhiều dân tộc.

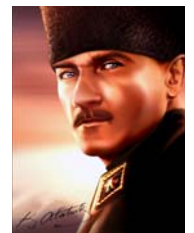
Sự thay đổi đó đang đặt chúng ta trước những cơ hội thuận tiện nào và những thử thách nào? Nó là điềm báo hiệu gì đối với số phận của Hoa Kỳ trong tương lai ? Nó sẽ mang lại chiến tranh hay hòa bình, phát triển hay lụn bại, tiến bộ hay thoái hóa về các phương diện tư tưởng và văn hóa. Nói khác, chúng ta có thể chờ đợi gì trong một thế giới “hậu Hoa Kỳ”?

Tây Phương Hóa có phải là Hiện Đại Hóa ?

Điều mà gần như chắc chắn chúng ta có thể chờ đợi trong một thế giới “hậu Hoa Kỳ” là hiện tượng Tây Phương hóa. Thuật ngữ Tây Phương hóa bao hàm ý nghĩa sử dụng bạo lực, nhưng bên cạnh đó nó cũng phần nào nói lên ý nghĩa khai sáng. Khai sáng vì người dân các nước bị trị luôn luôn muốn học hỏi những điểm vượt trội của thế lực thực dân là kẻ đã chiến thắng họ. Họ muốn sao chép lại sức mạnh của kẻ chiến thắng để phòng ngự, trả thù hoặc phục hưng xứ sở.



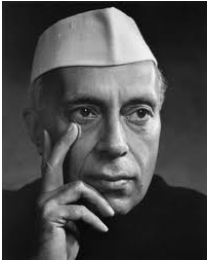
Vào thế kỷ 17, tài năng làm giàu và khả năng chiến thắng của những nước láng giềng Tây Phương đã khiến Sa Hoàng Peter Đại Đế của Nga phải bỏ ra nhiều tháng tham quan Âu Châu để thấy tận mắt và học hỏi việc phát triển công nghiệp và sự hùng mạnh của mấy nước trong vùng. Khi về ông đã ký một loạt các sắc lệnh cải cách bắt chước Âu Châu hiện đại hóa về mọi mặt và di chuyển thủ đô Mạc Tư Khoa về St Petersburg. Ông đẩy xa các cuộc cải cách đến nỗi bắt buộc đàn ông không được để râu và phải mặc Âu phục. Mọi bất tuân sẽ bị phạt tiền.



Sau Peter Đại Đế của Nga là tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Mustapha Kemal Atatürk . Năm 1922 đế quốc Ottoman sụp đổ và Mustapha Kemal bước vào vị thế nguyên thủ quốc gia. Ông lớn tiếng tuyên bố là Thổ Nhĩ Kỳ sẽ ly khai với dĩ vãng và chấp nhận văn hóa Âu Châu để đuổi kịp Tây Phương.



Năm 1885, lý thuyết gia Nhật Bản nổi tiếng Yukichi Fukuzawa của cuộc cải cách Minh Trị đã viết trong tác phẩm “Leaving Asia” là Nhật Bản phải quay lưng lại với Trung Hoa và Triều Tiên để theo gót và đuổi kịp các nước Tây Phương. Tại Trung Hoa cuối đời nhà Thanh cũng vậy, nhà cách mạng dân chủ Tôn Dật Tiên đã công khai nhìn nhận sự vượt trội của nền văn hóa Tây Phương và xác nhận nhu cầu phải sao chép mẫu hình phát triển của họ để tiến bộ.



Tại Ấn Độ, Jawaharlal Nehru, vị thủ tướng đầu tiên của nước cộng hòa này cũng đưa ra sách lược chấm dứt tình trạng lạc hậu của đất nước ông bằng cách học hỏi sự phát triển chính trị và kinh tế của phương Tây. Ông tự cho ông là người Anh cuối cùng cai trị quốc gia Ấn Độ. Nói chung, trong số những chính trị gia Á Châu trong thời hậu thực dân, ai cũng muốn loại trừ thực dân, nhưng lại muốn theo đuổi con đường hiện đại hóa của Tây Phương.

Ngày nay, ngoại trừ các nhóm lãnh đạo của một số nước cộng sản còn sót lại, có thể nói là toàn thể những nhóm lãnh đạo của các quốc gia khác, ngoài Tây Phương và Hoa Kỳ, đều đã chấp nhận và bắt chước những ưu điểm của Tây Phương trong việc hiện đại hóa đất nước của họ. Đặc biệt trong việc tổ chức quân đội thì mẫu hình của Hoa Kỳ là mẫu hình được sao chép bởi gần như toàn bộ các quốc gia trên thế giới.

Đứng về mặt tâm lý mà nhận xét thì dân tộc nào cũng hãnh diện muốn đề cao nền văn hóa của nước mình. Nhưng đứng về mặt thực tế mà suy nghiệm thì vào giai đoạn hiện nay, ai cũng muốn vay mượn của nền văn minh Tây Phương những thủ thuật chính trị, kinh tế và quân sự để giữ vững an ninh và phát triển.

Vào lúc này, câu hỏi: “Giữa hai thuật ngữ hiện đại hóa và Tây Phương hóa có sự khác biệt nào?” thường được nghe thấy trong thế giới ngoài Tây Phương. Câu hỏi này rất hữu lý vì trong thời gian qua nhân loại đã được chứng kiến sự phát triển lầy lùng của Nhật Bản, của Trung Quốc và cả của Ấn Độ nữa. Những quốc gia này chưa bao giờ thuộc nền văn minh và văn hóa Tây Phương. Theo ý kiến của Samuel Huntington thì: “giữa hiện đại hóa và Tây Phương hóa có một sự khác biệt rõ ràng vì Tây Phương là Tây Phương trước khi được hiện đại hóa. Tây Phương đã có một số nét đặc biệt vào thế kỷ thứ 18., và chỉ trở thành hiện đại vào đầu thế kỷ 19”.

Đối với một quốc gia thì nội dung của thuật ngữ hiện đại gồm sự kỹ nghệ hóa, đô thị hóa, sự nâng cao mức độ tri thức của toàn dân, sự phổ quát hóa giáo dục và sự tăng trưởng mức độ thịnh vượng và phát triển của đất nước. Còn những nét đặc biệt của phương Tây thì gồm có một số di sản của Gia Tô Giáo như sự phân biệt giữa Nhà Thờ và Nhà Nước, chế độ pháp trị và xã hội dân sự. Samuel Huntington cho rằng: “ cái quý của Tây Phương không phải ở chỗ nó là một nền văn minh phổ quát (universal) mà là do tính độc nhất (unique) của nó”. Thực tế trước mắt là nền văn minh Tây Phương sẽ còn tác động và ảnh hưởng rất lâu đối với nhân loại. Nhiều người tiên đoán rồi đây hai thuật ngữ Tây Phương hóa và hiện đại hóa sẽ không còn nhiều khác biệt nữa. Cho nên khó tưởng tượng rằng một thế giới hiện đại lại không có dấu ấn Tây Phương.

Nhìn chung Tây Phương hóa và hiện đại hóa đã cộng sinh để thay đổi thế giới, để giải phóng phụ nữ, để sắp xếp lại những thứ bực trong tôn giáo, truyền thống và trật tự có từ thời Trung Cổ. Những ảnh hưởng này, qua thời gian, đã làm cho mọi nơi mọi nẻo có những phong cảnh giống hệt như Âu Châu và Bắc Mỹ. Người ta có cảm tưởng như Tây Phương đang từ từ biến mất. Thật ra, Đông Phương và Tây Phương chỉ đang dần dần pha trộn. Chúng ta đang sống trong mùa nở rộ của các bông hoa địa phương và hiện đại trong vườn hoa thế giới.

Vì mỗi địa phương đều giữ lại những thói quen thực dụng của mình nên vấn đề nhân quyền đang gặp nhiều khó khăn khi mang ra áp dụng trên vũ đài chính trị toàn cầu. Tuy nhân quyền ngày nay đã được nhìn nhận khắp nơi nhưng đối với nhiều nước đang phát triển (trong đó có cả Trung Quốc) thì nhiều loại nhân quyền vẫn còn được coi như là xa xỉ phẩm, chưa cần thiết. Lẽ cố nhiên là khi mức phát triển kinh tế trong nước khả quan hơn thì cách nhìn đó sẽ không còn nữa.

Vào lúc này, khi nền tư bản quần chúng (mass capitalism) đang tiến bằng những bước đi vững chắc thì sẽ không có gì ngăn cản nổi việc đó xảy ra. Có thể là Trung Quốc và một vài nước khác vẫn chưa công nhận giá trị trọn gói của nhân quyền nhưng họ không thể nào chối bỏ thực tế là: nhân quyền lúc nào cũng đang ngự trị như một vận đề sôi nổi nhất trong chương trình nghị sự của thế giới. /.

NGUYỄN CAO QUYỀN
Tháng 4 năm 2013